TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/DS-ST
Ngày 17-6-2019
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và ông Phạm Văn Quang.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Huyến – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2018/TLST-DS, ngày 11/12/2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Triệu Vường Ch và bà Triệu Mùi V – đều có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 5 bản ĐT, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn Ng và bà Nguyễn Thị C.

Cùng địa chỉ: Bản ĐG, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn Ng: Bà Nguyễn Thị C – có mặt.

Địa chỉ: Bản ĐG, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2018 và các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà nguyên đơn trình bày: Ngày 28/12/2017, vợ chồng tôi có bán cho ông Lê Văn Ng và bà Nguyễn Thị C 5.576kg (Năm nghìn năm trăm bảy mươi sáu) cà phê nhân xô với giá thời điểm là 38.000đ/kg, quy thành tiền là 211.888.000đ (Hai trăm mười một triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng), ông Ng, bà C đã trả số tiền lẻ là

11.888.000đ (Mười một triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng), ông Ng bà C hẹn 20 ngày sau sẽ trả cho chúng tôi số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) còn lại. cũng trong ngày 28/12/2017, vợ chồng tôi đã yêu cầu ông Ng, bà C viết giấy vay tiền của chúng tôi với nội dung ông Ng, bà C vay của chúng tôi số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), hẹn khi nào chúng tôi cần thì ông Ng, bà C có Ng vụ trả số tiền này. Số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) ghi trong giấy vay nợ này không phải là vay tiền mặt mà thực chất là số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) mà ông Ng, bà C còn nợ do mua 5576kg cà phê nhân của chúng tôi ngày 28/12/2017 được lập thành giấy cân cà phê có ông Ng, bà C ký nhận. Khi cần tiền chúng tôi đã nhiều lần yêu cầu ông Ng, bà C trả tiền mua cà phê nhưng đến ngày 23/4/2018 ông Ng, bà C mới trả được cho tôi số tiền 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng), còn nợ lại số tiền 147.000.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng). Vì vậy, chúng tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Ng, bà C trả cho chúng tôi số tiền 147.000.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn Ng, bà Nguyễn Thị C trình bày: Chúng tôi thừa nhận có mua của ông Ch, bà V 5.576kg (Năm nghìn năm trăm bảy mươi sáu) cà phê nhân xô với giá 38.000đ/kg, thành tiền là 211.888.000đ (Hai trăm mười một triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng), ngày mua cà phê chúng tôi đã trả được số tiền lẻ là 11.888.000đ (Mười một triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng), còn nợ lại 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Ông Ch, bà V đã buộc chúng tôi phải lập một giấy vay tiền với nội dung vợ chồng tôi vay của ông Ch, bà V số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) đúng bằng số tiền chúng tôi nợ do mua cà phê của ông Ch, bà V, thực chất chúng tôi không hề vay tiền mặt của ông Ch, bà V. Đến ngày 23/4/2018 chúng tôi mới trả được số tiền 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng), như vậy chúng tôi vẫn còn nợ lại ông Ch, bà V số tiền 147.000.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

Do điều kiện khó khăn, chúng tôi chưa có trả số tiền này cho ông Ch, bà V hiện tại chúng tôi cũng đang khởi kiện một số hộ dân để đòi nợ, khi đòi được nợ chúng tôi sẽ trả cho ông Ch, bà V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Văn Ng và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho ông Triệu Vường Ch và bà Triệu Mùi V số tiền mua bán cà phê còn nợ là 147.000.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: 01 giấy mua bán cà phê đề ngày 28/12/2017; 01 giấy cho vay tiền đề ngày 28/12/2017; 01 giấy trả tiền đề ngày 23/4/2018 đây là các chứng cứ mà các bên đương sự đều thừa nhận, không phải

chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nguyên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Triệu Vường Ch và bà Triệu Mùi V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn Ng và bà Nguyễn Thị C phải trả số tiền mua cà phê còn nợ là 147.000.000đ được xác lập vào ngày 28/12/2017, thời hạn trả nợ trong vòng 20 ngày kể từ ngày mua bán; do ông Ng, bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đến ngày 26/11/2018 ông Ch, bà V khởi kiện ra Toà án yêu cầu giải quyết nên đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Lê Văn Ng và bà Nguyễn Thị C có hộ khẩu thường trú tại bản ĐG, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng mua bán được xác lập ngày 28/12/2017, thời hạn trả tiền là 20 ngày kể từ ngày xác lập hợp đồng mua bán, ngày 26/11/2018 ông Ch, bà V khởi kiện ra Toà án yêu cầu giải quyết đề nghị Tòa án buộc ông Ng, bà C trả nợ. Do vậy, thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự (BLDS).

[4] Xét hợp đồng mua bán tài sản giữa các đương sự và yêu cầu của nguyên đơn: Việc mua bán cà phê giữa ông Ch, bà V với anh Ng, chị C thể hiện qua giấy mua bán đề ngày 28/12/2017 có chữ ký của người mua là ông Ng, bà C, ông Ng và bà C đều thừa nhận việc mua cà phê còn nợ tiền của ông Ch, bà V là có thật, số tiền mua bán là 211.888.000đ, số tiền còn nợ lại là 147.000.000đ và thừa nhận chữ ký, chữ viết trong giấy mua bán cà phê là do mình ký nhận. Như vậy, việc mua bán giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, số tiền nợ 147.000.000đ là có thật. Bị đơn là ông Ng, bà C xin được trả dần số nợ làm nhiều lần. Việc ông Ch, bà V khởi kiện yêu cầu ông Ng, bà C thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 147.000.000đ là có căn cứ, cần chấp nhận, buộc ông Ng, bà C phải trả cho ông Ch, bà V số tiền còn nợ là 147.000.000đ.

Điều 430 BLDS quy định:

Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán.

Điều 434 BLDS quy định:

Thời hạn thực hiện hợp đồng mua bán do các bên thỏa thuận.

Điều 440 BLDS quy định :

Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

[5] Về lãi suất: Ông Ch, bà V không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn ông Lê Văn Ng, bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho ông Triệu Vường Ch và bà Triệu Mùi V số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 143; Điều 147; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 351; Điều 430; khoản 1 Điều 434; khoản 1 Điều 440 BLDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Vường Ch và bà Triệu Mùi V. Buộc ông Lê Văn Ng và bà Nguyễn Thị C phải trả cho ông Triệu Vường Ch và bà Triệu Mùi V số tiền 147.000.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án một khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Văn Ng và bà Nguyễn Thị C phải chịu 7.350.000đ (Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Triệu Vường Ch và bà Triệu Mùi V số tiền 5.297.000đ (Năm triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0004863 ngày 11/12/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân*

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *Chi cục THA huyện Đắk Song;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu